

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV KIM THU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV KIM THU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM THU TM AND DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110139371

3. Ngày thành lập: 04/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 118, Phố Hòa Thị, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.33666066

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết:- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Đào tạo trung cấp	8532
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
27.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sàn nhảy)	9329
28.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
29.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
30.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
35.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết:- Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
40.	Quảng cáo	7310

41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - tư vấn về nông học - tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác	7490
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất sợi	1311
45.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
46.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
47.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
48.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
49.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
50.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
53.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	In ấn	1811
56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
57.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm ;	2399
58.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
59.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
60.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640(Chính)
61.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
62.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
63.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
64.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
65.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
66.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
75.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Xuất bản phần mềm	5820
78.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; -Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;	7912
79.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
80.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
81.	Xây dựng nhà để ở	4101
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
84.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TUẤN THỊ KIM THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 29/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184034750

Ngày cấp: 21/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ái, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ái, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 04/10/2022 đến ngày 03/11/2022

* Họ và tên: TUẤN THỊ KIM THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184034750

Ngày cấp: 21/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ái, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ái, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội